

Bản án số: 20/2023/HSST
Ngày 25 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng

Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Oai, Ông Phan Văn Thắng, Ông Bế Ngọc Hùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐ-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

TRIỆU TIẾN K (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 06/06/1990 tại C M, B K; Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: Thôn K T, xã Y C, huyện C M, tỉnh B K; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Phúc L và bà Triệu Thị K; Vợ Triệu Thị T (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh B K từ ngày 26/9/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Hoàng Đình T** – Luật sư Văn Phòng luật sư Hoàng Toàn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B K. Có mặt.

- Bị hại: **Triệu Văn D**, sinh năm 2014 - Trú tại Thôn K T, xã Y C, huyện C M, tỉnh B K. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: bà **Hoàng Thị Thu H** - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B K. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Triệu Thị M** – Trú tại: Thôn Bản Rịa, xã Yên Cư, huyện C M, tỉnh B K. Có mặt.

- Đại diện trường Tiểu học Y C: Ông **Trần Đức H** - Giáo viên trường Tiểu học Yên Cư, xã Yên Cư, huyện C M, tỉnh B K. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 25/9/2022, Triệu Tiến K sinh năm 1990 và con trai là Triệu Văn D, sinh năm 2014 đi vào khu vực rừng Cốc Sâu thuộc Thôn K T, xã Y C để tìm măng về bán. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Triệu Tiến K nghĩ đến hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, vợ bỏ đi, thấy bế tắc trong cuộc sống nên nảy sinh ý định giết con trai rồi sau đó sẽ tự tử. Thực hiện ý định, K sử dụng con dao đem theo là loại dao dùng để chặt củi bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, có tổng chiều dài là 44,5cm, phần lưỡi dao có một lưỡi sắc dài 29cm, bản rộng lưỡi 05 cm chém 05 nhát liên tiếp theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào đầu của Triệu Văn D. Khi bị chém D bỏ chạy, lúc này K dùng lưỡi dao cứa 01 nhát vào cổ phải của D theo chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, D dùng tay trái gạt lưỡi dao ra khỏi cổ dẫn đến bị thương ở ngón 1 bàn tay trái và bỏ chạy được, K không đuổi theo mà dùng dao cứa ngay cổ của mình nhưng chỉ bị rách da. D bỏ chạy được khoảng 03m thì dừng lại và nói với K: Con không muốn chết, bố không muốn chết, hai bố con đi về thôi, thấy D nói như vậy, K đã lấy đồ đạc mang theo cùng D về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, ông Triệu Phúc Lâm là bố đẻ của K đến nhà K và phát hiện cháu Triệu Văn D bị chảy máu ở vùng đầu thì gắng hỏi và được D cho biết bị bố đẻ dùng dao chém khi đi lấy măng tại khu vực rừng Cốc Sâu thuộc Thôn K T, xã Y C, Ông Lâm đã báo vụ việc cho ông Triệu Sinh Tương là trưởng Thôn K T, xã Y C để báo cáo cơ quan chức năng giải quyết. Sau đó, Triệu Văn D được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện C M, tỉnh B K đến ngày 30/9/2022 thì xuất viện.

Ngày 26/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ và chụp ảnh.

Ngày 27/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh tiến hành thực nghiệm điều tra tại nơi xảy ra sự việc. Kết quả thực nghiệm điều tra, bị can Triệu Tiến K và bị hại Triệu Văn D đã diễn tả lại diễn biến chi tiết sự việc, bị can đã diễn lại vị trí, khoảng cách, tư thế bị can sử dụng dao chém vào đầu và cứa cổ D phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 15/11/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi Phía Bắc giám định tình trạng tâm thần của Triệu Tiến K.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 174/KLGD ngày 16/12/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi Phía Bắc, kết luận:

- Triệu Tiến K, sinh năm 1990, trú tại: Thôn K T, xã Y C, huyện C M, tỉnh B K bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu - F10.5 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 25/9/2022, Triệu Tiến K bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu (do hoang tưởng và ảo giác chi phối), mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

- Hiện tại Triệu Tiến K bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu giai đoạn khởi bệnh, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 28/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh ra Quyết định trưng cầu tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Triệu Văn D.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 194/TgT ngày 07/10/2022 của Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh B K đối với Triệu Văn D, kết luận:

- Dấu vết chính qua giám định:
 - + Vết thương ở vùng trán đỉnh trái, kích thước: 4cm x 0,3cm, theo Chương 8 – Mục I – Khoản 2, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 2%.
 - + Vết thương ở vùng đỉnh hình chữ V (vết 2), kích thước: 5cm x 0,4cm, theo Chương 8 – Mục I – Khoản 2, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 2%, theo phương pháp cộng tại Thông tư còn 1,96%.
 - + Vết thương ở vùng đỉnh chằm, kích thước: 4,5cm x 0,3cm, theo Chương 8 – Mục I – Khoản 2, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 2%, theo phương pháp cộng tại Thông tư còn 1,92%.
 - + Vết thương ở vùng chằm, kích thước: 4cm x 0,3cm, theo Chương 8 – Mục I – Khoản 2, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 2%, theo phương pháp cộng tại Thông tư còn 1,88%.
 - + Vết thương ở vùng đỉnh (vết 1), kích thước: 2cm x 0,3cm, theo Chương 8 – Mục I – Khoản 1, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 1%, theo phương pháp cộng tại Thông tư còn 0,92%.
 - + Vết xước da nông ở vùng cổ phải, kích thước: 7cm x 0,2cm; hiện tại chưa đánh giá được di chứng sẹo.
 - + Vết xước da nông ở đốt I ngón 1 bàn tay trái có kích thước 0,8cm x 0,2cm không để lại di chứng sẹo: Không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Cộng: $2\% + 1,96\% + 1,92\% + 1,88\% + 0,92\% = 8,69\%$. Làm tròn số 9%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 9%.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương ở vùng đỉnh hình chữ V (vết 2); vết xước da nông ở đốt I ngón 1 bàn tay trái không xác định được vật gây thương tích.

+ Vết thương ở vùng trán đỉnh trái; vết thương ở vùng đỉnh; vết thương ở vùng đỉnh chằm; vết thương ở vùng chằm; vết xước da nông ở vùng cổ phải do vật sắc gây nên.

Ngày 12/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B K ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung thương tích và tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với bị hại Triệu Văn D. Ngày 12/01/2023, Trung tâm pháp y và giám định y khoa thuộc Sở y tế tỉnh B K có Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 27/TgT, kết luận:

Dấu vết chính qua giám định: Sẹo vết thương ở vùng cổ phải, kích thước: 7cm x 0,3cm; sẹo lồi, xơ cứng, theo Chương 8 – Mục I – Khoản 2, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 4%.

Như vậy, tổng tỷ lệ thương tích của Triệu Văn D là 13% (Mười ba phần trăm).

Ngày 04/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B K ra Quyết định trưng cầu giám định ADN trên con dao là vật chứng vụ án thu giữ được. Ngày 10/11/2022, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có bản Kết luận giám định số: 6730/KL-KTHS, kết luận:

- Trên con dao gửi giám định có bám dính máu người. Kiểu gen (ADN) phân tích được từ dấu vết máu người bám dính trên con dao bị lẫn ít nhất hai người. Trong đó chỉ xác định được một kiểu gen trùng hoàn toàn với kiểu gen phân tích được từ mẫu máu ghi thu của Triệu Văn D (ký hiệu D2).

- Không đủ cơ sở để xác định trên con dao có bám dính máu của Triệu Tiến K hay không.

- Không phát hiện thấy dấu vết máu người trên bao dao gửi giám định.

Bản Kết luận giám định số: 225/KL-KTHS ngày 17/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B K, kết luận:

- Trên quần vải màu xám, đai quần đeo thắt lưng màu đỏ; áo dài tay dạng áo lính; áo phong màu đen cổ tròn; quần đùi màu xanh đen gửi giám định không phát hiện có máu người.

- Trên chiếc áo sơ mi dài tay quân nhân gửi giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O.

- Trên áo phong màu xanh cổ tròn (áo trẻ em) có ký tự POGBA màu trắng gửi giám định có dính máu người, thuộc nhóm O.

- Trên con dao bằng kim loại gửi giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O.

- Trên 01 đoạn cành cây khô gửi giám định có dính máu người, do lượng mẫu ít không đủ cơ sở để kết luận nhóm máu.

- Trên 01 lá cây khô gửi giám định có dính máu người, do lượng mẫu ít không đủ cơ sở để kết luận nhóm máu.

- Trên một nhóm lá cây khô dính lại với nhau gửi giám định có dính máu người, do lượng mẫu ít không đủ cơ sở để kết luận nhóm máu.

- Mẫu máu ghi thu của Triệu Văn D (ký hiệu D1) gửi giám định là nhóm máu O.

- Mẫu máu ghi thu của Triệu Tiến K (ký hiệu K1) gửi giám định là nhóm máu O.

Qua điều tra thấy về nguyên nhân: Do Triệu Tiến K không có việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bỏ đi, bản thân K thường xuyên uống rượu nên K thấy buồn chán và không muốn sống nên muốn giết chết D rồi K tự tử. Ngoài ra, do thường xuyên uống rượu say trong thời gian dài (từ năm 2012 đến nay) dẫn đến Triệu Tiến K bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu, không làm chủ được bản thân nên đã dùng dao chém vào đầu và cửa cổ con để là Triệu Văn D nhằm tước đoạt

mạng sống của D mặc dù giữa D và K không có mâu thuẫn. Bị hại Triệu Văn D là con đẻ của K, chỉ một mình K quản lý, nuôi D, chăm sóc nên D lệ thuộc hoàn toàn về vật chất vào K.

Tại Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS BK, ngày 15/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B K đã truy tố Triệu Tiến K về tội “Giết người” theo quy định tại điểm b, n, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

" 1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a,...

b, Giết người dưới 16 tuổi

n, Có tính chất côn đồ

4. Người phạm tội bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thay đổi nội dung bản Cáo trạng là rút truy tố điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, còn lại nội dung khác của bản Cáo trạng vẫn giữ nguyên. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 123; Điều 13; 15; 38; các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 54; 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, do vậy đề HĐXX không xem xét. Vật chứng, án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm nhất trí tội danh và điều luật áp dụng như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Về nhân thân, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình, bị hại và người đại diện hợp pháp xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do bị cáo hay uống rượu có ảnh hưởng đến tinh thần của bị cáo, do điều kiện sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nhận thức về pháp luật còn hạn chế, nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo có đơn xin miễn án phí, do vậy đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Không đề nghị bị cáo bồi thường và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát thay đổi nội dung bản cáo trạng từ việc truy tố bị cáo theo điểm b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, nay rút lại tình tiết quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự (Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ).

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, các kết luận giám định, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

[4] Về hành vi phạm tội: Nguyên nhân do bị cáo Triệu Tiến K không có việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bỏ đi, bản thân bị cáo thường xuyên uống rượu nên bị cáo thấy buồn chán và không muốn sống và muốn giết chết con để là cháu D rồi bị cáo tự tử. Vào khoảng 10 giờ ngày 25/9/2022 tại khu vực rừng Cốc Sâu thuộc Thôn K T, xã Y C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn bị cáo K dùng một con dao bằng kim loại dài 44,5 cm, lưỡi dao sắc dài 29 cm, phần chuôi dao dài 06 cm, bản dao nơi rộng nhất là 05cm chém liên tiếp 05 nhát vào đầu, cửa 01 nhát vào cổ của con trai là cháu Triệu Văn D sinh năm 2014, hậu quả cháu D bị tổn thương cơ thể tỷ lệ là 13% (Mười ba phần trăm).

Hành vi của bị cáo Triệu Tiến K là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Dù hậu quả chết người chưa xảy ra, nhưng bị cáo dùng con dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém liên tiếp 05 nhát vào vùng đầu và cửa cổ bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể con người, bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo K thực hiện hành vi giết người trong tình trạng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do sử dụng rượu, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Giết người" với tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Bị cáo Triệu Tiến K có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi do sử dụng rượu và bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 1.000.000đ do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là “Phạm tội đối với người lệ thuộc mình...”

Từ những nhận định ở trên HĐXX xét thấy bị cáo Kỳ có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 54 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt bị truy tố.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Số vật chứng xét thấy không còn giá trị và vật là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 đoạn cành cây khô, 01 lá cây khô; 01 nhóm lá cây khô; 01 túi vải màu đen; 01 chiếc áo sơ mi dài tay quân nhân đã cũ, đã qua sử dụng; 01 quần vải màu xám, đai quần đeo thắt lưng màu nâu đỏ đã qua sử dụng; 01 áo dài tay dạng áo lính đã cũ, đã qua sử dụng; 01 áo phông xanh cổ tròn (áo trẻ em) đã cũ, đã qua sử dụng; 01 áo phông màu đen cổ tròn đã cũ, đã qua sử dụng; 01 quần đùi màu đen đã cũ, đã qua sử dụng; 01 con dao chặt củi có tổng chiều dài 44,5cm, phần lưỡi dao dài 29cm, bản rộng lưỡi 05cm; 01 bao dao bằng gỗ dài 31cm, rộng 6,5cm, trên bao dao có cuốn dây dù màu trắng đục.

* *Về án phí*: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt chính và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[9] Luật sư bào chữa cho bị cáo đều nhất trí đối với nội dung truy tố và luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất trong khuôn khổ của pháp luật – xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố**: Bị cáo Triệu Tiến K phạm tội "*Giết người*".

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 13; 15; 38; 54 và 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Tiến K 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26 tháng 9 năm 2022.

* **Về vật chứng**: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cành cây khô, 01 lá cây khô; 01 nhóm lá cây khô; 01 túi vải màu đen; 01 chiếc áo sơ mi dài tay quân nhân đã cũ, đã qua sử dụng; 01 quần vải màu xám, đai quần đeo thắt lưng màu nâu đỏ đã qua sử dụng; 01 áo dài tay dạng áo lính đã cũ, đã qua sử dụng; 01 áo phông xanh cổ tròn (áo trẻ em) đã cũ, đã qua sử dụng; 01 áo phông màu đen cổ tròn đã cũ, đã qua sử dụng; 01 quần đùi màu đen đã cũ, đã qua sử dụng; 01 con dao chặt củi có tổng chiều dài 44,5cm, phần lưỡi dao dài 29cm, bản rộng lưỡi 05cm; 01 bao dao bằng gỗ dài 31cm, rộng 6,5cm, trên bao dao có cuốn dây dù màu trắng đục.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B K và Cục thi hành án dân sự tỉnh B K).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHình sự;
- Bị cáo (Qua trại);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Đình Hưng

